

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 67/2026/TLST-KDTM ngày 22 tháng 5 năm 2026,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty C; địa chỉ: Tầng I, 26, 27, 28, 29, Cao ốc S, số C T, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh. (Sau đây viết là Công ty C).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Mai Đức Q; địa chỉ: Tầng B, T, lô H, đường P, phường T, thành phố Hà Nội; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền số 26001/COL-HN(Rep) ngày 02/01/2026 và Giấy ủy quyền số 170.2026/GUQ-COL ngày 12/3/2026).

- Bị đơn: Công ty Cổ phần S; địa chỉ: Số A T, phường H, thành phố Hải Phòng. (Sau đây viết là Công ty B)

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Đoàn Ngọc K- Giám đốc Công ty B; là người đại diện theo pháp luật của bị đơn.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Đoàn Ngọc K, sinh năm 1982; địa chỉ: Số G A, phường H, thành phố Hải Phòng; số căn cước công dân: 031082021885.

+ Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1983; địa chỉ: Số A C, phường H, thành phố Hải Phòng; số căn cước công dân: 030183022388.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

(1) Về số tiền nợ gốc, lãi:

Tính đến hết ngày 30/6/2026, Công ty B còn nợ Công ty C tổng số tiền là: 555.481.014 đồng (năm trăm năm mươi lăm triệu bốn trăm tám mươi một nghìn không trăm mười bốn đồng), gồm:

STT	Nội dung	Số tiền còn nợ (đơn vị: Đồng)
1	Nợ gốc	425.095.200
2	Nợ lãi thuê (trong hạn)	53.306.938
3	Lãi điều chỉnh	-6.226.394
4	Lãi quá hạn	2.092.562
5	Lãi chậm thanh toán	190.251
6	Giá trị còn lại	40.008.960
7	Nợ lãi quá hạn sau khi chấm dứt hợp đồng (từ ngày 06/10/2025 tạm tính đến ngày 30/6/2026)	41.013.497

Kể từ ngày 01/7/2026, Công ty B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho thuê tài chính số B2211311P2 ngày 17/11/2022 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Tại thời điểm Công ty B trả toàn bộ số nợ trên cho Công ty C thì Công ty C khấu trừ cho Công ty B số tiền cọc là: 200.044.800 đồng (hai trăm triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn tám trăm đồng).

(2) Về thời hạn, phương thức thanh toán:

- Chậm nhất đến ngày 01/9/2026, Công ty B phải thanh toán toàn bộ khoản nợ trên cho Công ty C.

- Trường hợp Công ty B trả nợ đầy đủ các khoản nợ nêu tại mục (1) cho Công ty C theo thời hạn nêu trên thì Công ty C sẽ miễn giảm cho Công ty B một phần tiền lãi quá hạn sau khi chấm dứt hợp đồng là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

- Trường hợp Công ty B vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thời hạn nêu trên thì Công ty C có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thi hành ngay toàn bộ khoản nợ cho Công ty C và Công ty B không được miễn giảm tiền lãi quá hạn sau khi chấm dứt hợp đồng là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

(3) Về quyền yêu cầu áp dụng biện pháp bảo đảm:

- Trường hợp Công ty B không thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Công ty C theo thời hạn và phương thức nêu trên thì Công ty B phải hoàn trả cho Công ty C tài sản thuê là hệ thống máy khuấy sơn nước để thanh lý, gồm:

- + 01 bộ Máy khuấy phân tán sơn cổ xoay 330 độ, công suất động cơ khuấy 90kw;
- + 01 bộ Máy nghiền rỗ, công suất nghiền từ 2000 đến 2500kg/1 lần, công suất động cơ 75kw;
- + 01 bộ Máy khuấy phân tán sơn cổ đứng, công suất động cơ 30kw;
- + 01 bộ Máy chiết rót và cân định lượng;
- + 01 bộ Máy trộn bột bả nằm ngang loại 1 tầng, công suất trộn 2000kg/1 lần trộn, công suất động cơ trộn 11kw;
- + 01 bộ Máy khuấy thí nghiệm loại dưới 3kg;
- + 01 bộ Máy bơm cân nước định lượng;
- + 02 bộ Bồn khuấy phân tán 5000 lít (loại 2 lớp lắp trên sàn) đáy hình chop;
- + 02 bộ Bồn khuấy phân tán loại 2 lớp dùng cho máy nghiền, dung tích 2100 lít, đáy chỏm cầu;
- + 04 bộ Bồn chứa dung tích 5000 lít, có động cơ khuấy và cánh vét;
- + 04 bộ Bồn chứa dung tích 3000 lít, có động cơ khuấy và cánh vét;
- + 02 bộ Bồn khuấy phân tán 1000 lít, đáy chỏm cầu (loại 1 lớp).

Trường hợp số tiền thu được từ việc thanh lý tài sản thuê không đủ thanh toán số tiền Công ty B còn nợ, Công ty B tiếp tục thanh toán cho Công ty C cho đến khi hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ theo hợp đồng thuê.

Nếu sau khi xử lý tài sản thuê, số tiền thu được dùng để trả các khoản nợ còn thừa thì số tiền còn thừa đó được trả lại cho Công ty B.

- Ông Đoàn Ngọc K và bà Đoàn Thị H có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Công ty C đầy đủ số tiền nêu tại mục (1) trong trường hợp Công ty B không hoàn thành nghĩa vụ thanh toán của mình và/hoặc không hoàn trả tài sản thuê cho Công ty C. (Theo 02 Thư bảo lãnh cá nhân ngày 17/11/2022 của ông Đoàn Ngọc K và bà Đoàn Thị H).

(4) Về án phí:

- Công ty B chịu toàn bộ án phí theo quy định là 13.109.620 đồng (mười ba triệu một trăm linh chín nghìn sáu trăm hai mươi đồng).

- Trả lại Công ty C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.716.000 đồng (mười hai triệu bảy trăm mười sáu nghìn đồng), theo Biên lai thu số 0006336 ngày 22/5/2026 của Thị hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

(5) Về chi phí tố tụng: Công ty B phải hoàn trả lại số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho Công ty C là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty C cho đến khi thi hành xong khoản tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ (nêu tại mục (5)), Công ty B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND khu vực 3- Hải Phòng;
- THA DS TP. Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bích Thủy